




PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phần 1 - Nhận dạng sản phẩm và công ty

Tên sản phẩm: Amoni Hydroxide
Tên gọi khác : Amoniac aoiac; Giải pháp amoniac
Sử dụng sản phẩm:--
Tên nhà cung cấp: San Fu Chemical Co., Ltd.
Địa chỉ nhà cung cấp: 340 Hsiao Hsin Li, Quận Shan-Hua, Thành phố Đài Nam, Đài Loan, R.O.C.
Điện thoại của nhà cung cấp: 886-6-5837608 Điện thoại khẩn cấp: 886-6-5837608
Fax. : 886-6-5839498

Phần 2 - Nhận dạng mối nguy hiểm

Phân loại: 1. Độc tính cấp tính loại 4 (Uống) 2. Ăn mòn kim loại loại 1 3. Da ăn mòn / kích ứng Loại 1 4. Tổn thương mắt nghiêm trọng / Kích ứng mắt Loại 1 5. Nguy hại cho môi trường nước Loại 1
Các mối nguy hiểm và hiệu quả quan trọng nhất Hình đồ cảnh báo nguy cơ  Dấu hiệu nguy hiểm: Lời cảnh báo : Nguy hiểm Cảnh báo nguy hiểm: 1. Độc hại nếu nuốt phải 2. Có thể ăn mòn kim loại 3. Có thể gây bỏng da và tổn thương mắt 4. Có thể gây tổn thương mắt 5. Rất độc hại đối với sinh vật thủy sinh Tuyên bố phòng ngừa: 1. Niêm phong các thùng chứa 2. Không hít phải khí/khói/hơi nước/sương mù 3. Nếu tiếp xúc với mắt, ngay lập tức rửa bằng một lượng lớn nước, tìm kiếm sự chăm sóc y tế sau khi
Những mối nguy hiểm khác: đau nhói, màu da trở nên trắng tạm thời; nếu tiếp xúc với các chất dễ cháy có thể gây ra cháy; nếu lưu trữ của một thùng kín có thể gây nổ mở rộng.

Phần 3 - Thành phần / Thông tin về thành phần



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Tên hóa học: Ammonium_Hydroxide
Từ đồng nghĩa: Amoniac aoiac; dung dịch amoniac
CAS : 1336-21-6
Thành phần góp phần gây nguy hiểm (%): 10 ~ 35%

Phần 4 - Các biện pháp sơ cứu

<p>Thông tin sơ cứu:</p> <p>Hít phải:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Chuyển tới khu vực không khí trong lành.2. Nếu ngừng thở, hãy hô hấp nhân tạo bởi nhân viên có trình độ. Nếu hô hấp hoặc mạch đã ngừng, có một người được đào tạo hỗ trợ sống cơ bản (CPR), tránh miệng tiếp xúc miệng.3. Nếu khó thở, hãy cung cấp oxy.4. Được chăm sóc y tế ngay lập tức. <p>Tiếp xúc với da:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Loại bỏ quần áo bị ô nhiễm, giày dép, và sản phẩm da. Ngâm xả quần áo bị ô nhiễm với nước trong ít nhất 15 phút.2. Làm sạch kỹ quần áo bị ô nhiễm trước khi tái sử dụng hoặc loại bỏ.3. Loại bỏ các đồ da bị ô nhiễm. Không tái sử dụng.4. Được chăm sóc y tế ngay lập tức. <p>Mắt:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Ngay lập tức rửa mắt bằng nước ít nhất 15 phút.2. Được chăm sóc y tế ngay lập tức. <p>Nuốt phải:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Được chăm sóc y tế ngay lập tức.2. Nếu nuốt phải, không gây nôn mửa.3. Nếu bệnh nhân có ý thức, hãy cho uống một ít nước.4. Nếu nôn mửa xảy ra một cách tự nhiên, làm cho bệnh nhân nghiêng về phía trước, để tránh hít phải chất nôn.

Các triệu chứng quan trọng nhất và tác dụng nguy hiểm: Độc hại! Có thể gây ăn mòn thực quản và dạ dày với thủng và viêm phúc mạc. Các triệu chứng có thể bao gồm đau ở miệng, ngực và bụng, khi ho, nôn mửa và sputum đỏ.

Bảo vệ người sơ cứu:

Đeo thiết bị loại C để sơ cứu trong khu vực an toàn.

Ghi chú cho bác sĩ:

1. Nếu bị ngạt hô hấp, xem xét để cung cấp oxy.
2. Nếu uống, xem xét sử dụng nội soi thực quản, để tránh thuốc xổ.

Phần 5 - Các biện pháp chữa cháy

Phương tiện dập tắt:
Bọt tổng hợp, bột hóa học, carbon dioxide, hoặc phun nước.
Khi dập đám cháy lượn, sử dụng bọt hoặc phun nước.
Môi nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy: nhỏ.
Quy trình chữa cháy cụ thể:



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

1. Di chuyển đi các thùng chứa nếu an toàn.
2. Sử dụng bình xịt nước để làm mát các thùng chứa tiếp xúc với lửa.
3. Tránh xa các đầu của thùng chứa.
4. Sử dụng chất chữa cháy phù hợp.
5. Không phun nước trực tiếp lên chất này.
6. Chữa cháy trong khu vực an toàn.
7. Ở trong khu vực đầu hướng gió và tránh xa khu vực thấp.
8. Để tránh hít phải chất hoặc các sản phẩm ngược bị đốt cháy.

Bảo vệ cụ thể đối với nhân viên cứu hỏa:

Như trong bất kỳ đám cháy nào, mặc quần áo bảo hộ đầy đủ và thiết bị thở khép kín được NIOSH phê duyệt che toàn bộ khuôn mặt hoạt động trong nhu cầu áp suất hoặc chế độ áp suất dương khác.

Phần 6 - Các biện pháp phòng tránh do tai nạn

Biện pháp phòng ngừa cá nhân:

1. Hạn chế vào khu vực cho đến khi dọn dẹp xong.
2. Ở trong khu vực gió đầu hướng gió và tránh xa khu vực thấp.

Biện pháp phòng ngừa môi trường:

1. Thông gió tốt cho khu vực bị ô nhiễm.
2. Cô lập từ các nguồn đánh lửa.
3. Cấm các nguồn đánh lửa.

Phương pháp làm sạch:

1. Không chạm vào thùng chứa bị rò rỉ.
2. Ngăn chặn chỗ rò rỉ nếu an toàn.

Rò rỉ nhỏ:

1. Hấp thụ hóa chất rò rỉ với đất khô hoặc cát.
2. Di chuyển các thùng chứa đến một khu vực an toàn.

Rò rỉ lớn:

1. Bê đê nếu cần thiết.

Phần 7 - Xử lý và lưu trữ

Xử lý:

1. Hoạt động ở nơi thông gió tốt.
2. Ngăn chặn các vật liệu tích lũy tại trầm cảm hoặc lỗ thoát nước.
3. Không đi vào không gian hạn chế.
4. Tránh hút thuốc, tiếp xúc với ánh sáng trần truồng hoặc các nguồn đánh lửa.
5. Tránh tiếp xúc với các chất không tương thích.
6. Trong khi hoạt động, không hút thuốc hoặc chế độ ăn uống.
7. Niêm phong chặt chẽ các tàu sau khi nhiệm vụ.
8. Tránh làm cho thiệt hại vật lý của thùng chứa

1. Lưu trữ: Chất này sẽ tích lũy trên mỗi chất oxy hóa, mà sẽ làm cho thiệt hại nếu dễ bay hơi, chung cất hoặc chế biến làm giàu.
2. Hãy chắc chắn để hoàn thành các chất hóa học trước khi nó được oxy hóa whenadopt loại chất oxy hóa.



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

3. Người được uỷ quyền phải quản lý các chất và ghi nhãn cho mỗi hợp chất hóa học oxy hóa và ngày hết hạn của nó. Các chất hóa học phải được khử oxy hóa hoặc loại bỏ.
4. Dán nhãn ngày nhận trên chai; lưu ý ngày mỗi khi mở nó.
5. Thời gian bảo quản an toàn của sản phẩm chưa mở là 18 tháng; sản phẩm mở được giới hạn không sử dụng trên 12 tháng.
6. Tránh tiếp xúc cá nhân, hít phải bao gồm.
7. Đeo thiết bị bảo hộ cá nhân nếu nằm trong quá nguy cơ tiếp xúc.
8. Rửa tay bằng xà phòng và nước mỗi khi hoàn thành công việc.
9. Quần áo làm việc nên được rửa sạch riêng biệt.
10. Giữ thói quen chuyên nghiệp tốt.
11. Phát hiện chất lượng không khí định kỳ để đảm bảo an toàn môi trường làm việc.

Phần 8 - Kiểm soát phơi sáng và bảo vệ cá nhân

Các biện pháp kỹ thuật:

1. Việc sử dụng thông gió khí thải địa phương hoặc kiểm soát kỹ thuật khác là phương pháp ưa thích để kiểm soát tiếp xúc với các hạt trong không khí.
2. Trạm rửa mắt khẩn cấp và / hoặc vòi sen an toàn nên có sẵn trong khu vực làm việc.

Tham số điều khiển

TWA (TWA)	Khách sạn STEL	Trần	Tiêu chuẩn sinh học
2 trang/phút	4 trang/phút	--	--

Thiết bị bảo hộ cá nhân:

- Bảo vệ hô hấp: (NIOSH được chấp thuận)

Dưới 250ppm: Sử dụng thiết bị thở có hộp mực chống amoni, hoặc áp suất dương với thiết bị thở cung cấp không khí khép kín phụ trợ.

Dưới 300ppm: Đeo mặt nạ chế độ dòng chảy liên tục với thiết bị thở chứa oxy, thiết bị thở với hộp mực chống amoni được cung cấp làm sạch không khí, mảnh đầy đủ với thiết bị thở hộp mực chống amoni, toàn bộ phần khép kín hoặc áp suất dương với nguồn cung cấp không khí khép kín phụ trợ.

Không rõ nồng độ: xách tay với thiết bị thở chế độ áp suất dương, đầy đủ mảnh khép kín với thiết bị thở chế độ áp suất dương.

Cứu hộ: Sử dụng thiết bị thở với đầy đủ mảnh NH₃ miễn phí hóa chất thanh lọc hộp mực °

Bảo vệ tay: Găng tay bảo vệ hóa học.

Bảo vệ mắt: Kính chống giạt gân hóa học / mặt nạ / lách chắn mảnh đầy đủ.

Vòi sen khẩn cấp nên được cung cấp.

Bảo vệ da và cơ thể: Hóa chất bảo vệ phù hợp.

Các biện pháp vệ sinh:

1. Loại bỏ quần áo bị ô nhiễm, làm sạch kỹ lưỡng trước khi tái sử dụng hoặc xử lý. Phải tư vấn cho sự nguy hiểm cho nhân viên giặt ủi.
2. Cấm hút thuốc, ăn uống trong khu vực làm việc.
3. Rửa tay kỹ sau khi đưa chất này.
4. Duy trì một môi trường làm việc sạch sẽ.



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phần 9 - Tính chất vật lý và hóa học

Dạng: chất lỏng	Mùi: không mùi
Màu sắc :không màu	Điểm nóng chảy: --
Giá trị pH:11.6 (1N aq soln)	Điểm sôi/ phạm vi sôi:36°C
Tính dễ cháy: --	Điểm chớp cháy:--
Nhiệt độ phân hủy:--	Phương pháp kiểm tra (Mở hoặc đóng cốc):--
Nhiệt độ đánh lửa tự động:--	Tính chất vụ nổ:--
Áp suất hơi:16,88 mmHg@15,5°C	Mật độ hơi:1.2
Mật độ: 0,91 (chứa NH3 khoảng 25%)	Độ hòa tan: hòa tan trong nước
đăng nhập Kow:--	Tỷ lệ bay hơi:--

Phần 10 - Dữ liệu ổn định và hoạt động trở lại

Ổn định:Ổn định dưới nhiệt độ và áp suất bình thường.
Các phản ứng nguy hiểm có thể xảy ra trong các điều kiện cụ thể: Có thể gây ra hỏa hoạn hoặc nổ.
Điều kiện để tránh: 1. Bạc nitrat + Natri hydroxit , Oxit bạc , Silver permanganat: Chất nhạy cảm nhiệt quy có thể được hình thành. 2. Kim loại và hợp kim:Có thể bị ăn mòn. 3. Halua: Gây phản ứng dữ dội hoặc các hợp chất nổ. 4. Nitro-methane:Đề cập đến Nitro-methane được phát nổ nhạy cảm. 5. Axit , Axit Hyperchloric: Gây phản ứng dữ dội hoặc nổ. 6. Dimethyl sulfate: Gây phản ứng dữ dội hoặc nổ. 7. Bạc nitrat + Ethyne: Nổ Ethyne hợp chất có thể được hình thành. 8. Acrolein, Propiolactone propyleneoxit: Gây ra áp suất và nhiệt độ để tăng trong hộp kín.
Vật liệu cần tránh: 1. axit, vật liệu dễ cháy, halocarbon, chất oxy hóa, kim loại , oxit kim loại.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Khí amoni, Nitro oxit.

Phần 11 - Thông tin độc tính

Đường tiếp xúc: da, hít phải, mắt, nuốt phải.
Các triệu chứng:ho, ngạt, bỏng với màng nhầy, huyết áp thấp, yếu, mạch nhanh, viêm phổi, đau ngực, khó thở, tím tái, chóng mặt, bỏng ở da và mắt.
Độc tính ngay lập tức: Hít phải: 1. Để phơi nhiễm trong hơi amoni 5 ppm gây kích ứng nhẹ; 9 đến 50 ppm khiến mũi cảm



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

thấy khô, khứu giác mệt mỏi và kích ứng vừa phải; 150 ppm gây co giật cổ họng ,500 ppm trong 30 phút có thể gây ra hơi thở dữ dội định kỳ, tăng huyết áp, mạch nhanh , phía trên kích thích đường hô hấp, những triệu chứng này đôi khi có thể phát sinh liên tục trong 24 giờ ;1500ppm đến 10000ppm có thể gây khó thở,ho co giật, đau ngực,co giật hô hấp,đờm bọt hồng, ngạt ngay lập tức , phù phổi chậm có thể gây tử vong.

2. Các triệu chứng khác bao gồm sungmôi , cảm thấy bồn chồn, chạy mũi, nhức đầu ,chảy nước dãi, buồn nôn, phù thanh môn ,viêm họng, viêm khí quản và khó khăn trong nói.
3. Bởi vì co giật cổ họng, viêm hoặc phù nề gây ra viêm cuống phổi hoặc ngạt gây tử vong.
4. Các sequela bao gồm giọng nói rauous, ho với đờm, chức năng hô hấp giảm, rối loạn chức năng khí quản mãn tính , bệnh phế nang phổi, viêm cuống phổi, giãn phế quản,khí phế thũng và rối loạn thần kinh lo âu.
5. Bởi vì sự thích nghi có thể gây ra sự chuyển nồng độ kích ứng sang độ bền.

(Chất ăn mòn kiềm)

1. Có thể gây kích ứng đường hô hấp với ho, ngạt, đau và bỏng với màng nhầy.
2. Trong trường hợp nghiêm trọng có thể gây phù phổi hoặc ù bệnh trong 5 đến 72 giờ;các triệu chứng bao gồm đau ở ngực , khó thở , đờm bọt,tím tái ,chóng mặt.
3. Các triệu chứng của cơ thể bao gồm huyết áp thấp,yếu, xung nhanh, viêm phổi.
4. Trong trường hợp nặng có thể gây tử vong.

Sktrong:

1. Hơi có thể gây kích ứng nhẹ, tiếp xúc với hơi nồng độ lỏng hoặc cao (30.000 ppm) trực tiếp có thể gây đau dữ dội , kích ứng , bỏng , mụn rộp và nhuộm như màu nâu.
2. Khu vực ăn mòn có thể làm mềm, keo và hoại tử ;mô da bị phá vỡ sâu.
3. Nếu bỏng diện tích lớn có thể gây tử vong.
4. Hơi amoni gây phát ban ít hơn.

(Chất ăn mòn kiềm)

1. Tiếp xúc trực tiếp có thể gây đau, bỏng, nhuộm như màu nâu.
2. Khu vực ăn mòn có thể làm mềm, keo và hoại tử ;phá hủy mô da sâu sắc.

Mắt:

1. Giảm 9% dung dịch gây đau dữ dội ngay lập tức, co giật mắt, đỏ bừng càng tốt vì bạn vẫn có thể mất da trên giác mạc; phù giác mạc sau đó rãnh để phục hồi hoàn toàn trong 3 đến 4 ngày.
2. Tiếp xúc với hơi nồng độ lỏng hoặc cao (>2500 ppm) có thể gây kích ứng nghiêm trọng, sưng da mắt , khóc , phù mí mắt, tăng áp lực mắt, loét giác mạc có thể gây mất thị lực.
3. Thứ tự chấn thương dựa trên nồng độ và thời gian tiếp xúc,có thể khiến nhãn cầu và thủy tinh thể trở nên đục và viêm mống mắt ;kèm theo xuất huyết tiền phòng hoặc áp xe và



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

có thể gây mất lớp sắc tố lớn phía sau móng mắt.

4. Liệt giác mạc có thể được gây ra trước khi khó chịu gây tổn thương mắt.
5. Thứ tự bong nặng có thể không phát sinh ngay lập tức, sau đó các biến chứng có thể bao gồm phù nề, hình thức mạch máu giác mạc sọc, giác mạc vĩnh viễn, bệnh tăng nhãn áp cấp tính, đục thủy tinh thể, võng mạc và teo móng mắt.

(Chất ăn mòn kiềm)

1. Tiếp xúc trực tiếp có thể gây đau và bỏng.
2. Có thể gây phù nề, phá hủy biểu bì, giác mạc đục và viêm iritis.
3. Bỏng nặng, tất cả các triệu chứng của chấn thương có thể không phát sinh ngay lập tức; sau đó các biến chứng có thể bao gồm phù nề, hình thức mạch máu giác mạc sọc, giác mạc đục vĩnh viễn, đục thủy tinh thể, nhãn cầu bám dính và mất thị lực.

Nuốt phải:

1. Có thể gây đau ngay lập tức, bỏng và ăn mòn niêm mạc xung quanh miệng, đầu tiên trở thành màu trắng, gây phỏng sau đó trở thành màu nâu, phù nề và mưng mủ.
2. Có thể gây ra chảy nước dãi lớn và khó khăn trong việc nói và nuốt.
3. Thậm chí không bị bỏng miệng rõ ràng, đau thực quản và bỏng dạ dày, nôn mửa và tiêu chảy; nôn mửa với chất nhầy lớn, máu và màng nhầy.
4. Sau đó phù nề có thể gây đau thở và ngạt thở.
5. Có thể gây ra huyết áp thấp để sốc, xung yếu và nhanh chóng, ứ đọng và lạnh của da; chu kỳ lay có thể phát sinh liên tục, nếu không cung cấp viện trợ có thể gây suy thận.
6. Tình trạng nặng có thể là thủng dạ dày và thực quản, sau đó có thể phát sinh viêm phúc mạc kèm theo sốt và cứng bụng.
7. Trong vài tuần đầu có thể gây hẹp thực quản, dạ dày và môn vị, có thể chậm phát sinh vài tháng hoặc vài năm.
8. Ngạt hoặc chu kỳ lay đảo ngược chất hít vào có thể gây tử vong trong một vài phút.
 LD₅₀: 350 mg/kg (Chuột, Uống)
 LC₅₀: --

Hiệu ứng cụ thể:

Order của chấn thương dựa trên nồng độ tiếp xúc và thời gian, tiếp xúc lặp đi lặp lại và kéo dài có thể gây viêm miệng và mưng mủ; cũng có thể phát sinh phế quản và trở ngại dạ dày-ruột, viêm da.

Phần 12 - Thông tin sinh thái

Độc tính sinh thái:

- LC₅₀(cá): 1500 µg/L@96 giờ (s)(Gambusia affinis)
- EC₅₀(Động vật không xương sống thủy sinh):--
- Yếu tố tập trung sinh học (BCF):--

Kiên trì và suy thoái:

- Bán thời gian (Không khí):--



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

<input type="checkbox"/> Bán thời gian (Mặt nước):--
<input type="checkbox"/> Bán thời gian (Nước ngầm):--
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> Bán thời gian (Đất):--
Tiềm năng tích hợp sinh học:--
Tính di động trong đất:--
Tác dụng phụ khác:--

Phần 13 - Cân nhắc xử lý

Phương pháp xử lý:
1. Xử lý đất đai hoặc chôn lấp (bãi rác vệ sinh) thực hành xử lý. Trước khi thực hiện xử lý đất thải dư lượng (bao gồm cả bùn thải), tham khảo ý kiến với các cơ quan quản lý môi trường để được hướng dẫn về thực hành xử lý chấp nhận được.
2. Trung hòa và xả ra công: Hòa tan cẩn thận trong nước và trung hòa với axit axetic loãng. Tuôn ra công với nhiều nước, các quy định cho phép hoặc xử lý thông qua một nhà thầu được cấp phép. Xem xét việc sử dụng chất thải ăn da để trung hòa chất thải axit thực vật.

Phần 14 - Thông tin vận chuyển SDS

Số phân loại lhq:UN2672
Tên vận chuyển D.O.T thích hợp:Amoni Hydroxit
Lớp nguy hiểm:8
Nhóm đóng gói:III
Ô nhiễm biển:Không áp dụng
Các biện pháp và điều kiện vận chuyển phòng ngừa cụ thể:--

Mục 15 - Thông tin quy định

Quy định:
1. Quy định về an toàn lao động và lắp đặt y tế
2. Quy định ghi nhãn và truyền thông nguy hiểm của vật liệu nguy hiểm và có hại
3. Quy định về an toàn giao thông đường bộ
4. Quy định về lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp

Phần 16 - Thông tin khác

Tài liệu tham khảo văn học	1. Ghs hệ thống phân loại và ghi nhãn hóa chất hài hòa toàn cầu 2. CHEMINFO, ĐẤA CCINFO 2005-3 3. RTECS CƠ SỞ DỮ LIỆU, TOME PLUSDISC, Vol.65, 2005 4. HSDB CƠ SỞ DỮ LIỆU, TOME PLUSDISC, Vol.65, 2005 5. Chemwatch CƠ SỞ DỮ LIỆU 2005-1	
Chú ý bị bởi	Supplier: Công ty TNHH Hóa chất San Fu	
	Địa chỉ nhà: 340 Hsiao Hsin Li, Shan-Hua District, Thành phố Đài Nam, Đài Loan, R.O.C.,	
	Điện thoại của nhà cung cấp: 886-6-5837608	Fax: :886-6-5839498
	Tên: Edward Zhuang	



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày phát hành	7-7 năm 2015	Sửa đổi :1
Ngày sửa đổi lại	6-7 2018 (6/7/ 2018)	
Nhận xét	Biểu tượng Giải thích: "--" Không có thông tin nào có sẵn tại thời điểm này. "/" Không áp dụng cho chất này.	
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> Thông tin trên đã tham khảo ý kiến các giấy tờ trong nước hoặc quốc tế và nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp cung cấp thông tin. Các thông tin trên được cho là chính xác nhưng không có mục đích để được bao gồm tất cả và sẽ được sử dụng chỉ như là một hướng dẫn. Người dùng nên tự quyết định sự phù hợp của thông tin cho các mục đích cụ thể của họ.		